

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 09 /02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Tăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nam

Ông Đỗ Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên – Thư ký TAND huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên VKSND huyện Yên Mỹ.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Chu Minh T. Sinh năm: 1956; Sinh trú quán: thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Chu Văn T1 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T (Đã chết). Vợ: Lê Thị H; Con có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Công ty TNHH ô tô Đ;

Địa chỉ: Xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Văn T – chức vụ giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Văn N – Quản đốc công ty (vắng mặt);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Chu Thị H – SN 1957 (có mặt);

Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Minh T là nhân viên bảo vệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo vệ S, được phân công trực bảo vệ tại cổng số 1 của Công ty trách nhiệm hữu hạn ô tô Đ địa chỉ ở xã G, huyện Y, khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tại đây T phát hiện bãi để nguyên vật liệu của Công ty có

nhiều tài sản là phụ tùng lắp giáp xe ô tô, T quan sát không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, T đi bộ đến cổng Công ty bao bì PS cạnh công ty TNHH ô tô Đ nhất 01 chiếc bao tải dựa màu xanh cầm về để ở lán bảo vệ cổng số 1 Công ty TNHH ô tô Đ mục đích để đựng tài sản trộm cắp. Sau đó T đi ra bãi để nguyên vật liệu của Công ty ô tô Đ lấy 02 tai treo số, 10 tay đỡ chân cabin trước, 01 bộ mâm dùng + sườn má phanh, 01 lai ben, 02 ca bi, 02 ốc lắp, 01 tai mã và 01 buly, tổng trị giá tài sản 4.500.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày hết ca trực tại Công ty TNHH ô tô Đ, T điều khiển xe mô tô biển số 34F4 - 9862 cùng toàn bộ tài sản trộm cắp đi ra ngoài cổng công ty để đi bán, T vừa đi ra ngoài cổng khoảng 40m thì bị anh Phan Văn N làm quản đốc của Công ty TNHH ô tô Đ phát hiện lập biên bản sự việc thu giữ toàn bộ tài sản T đã trộm cắp. Cùng 01 chiếc xe mô tô biển số 34F4 - 9862 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobile màu xám.

Ngày 12/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả cho anh Phan Văn N - là đại diện ủy quyền của Công ty TNHH ô tô Đ số tài sản do T trộm cắp. Anh N đã nhận lại tài sản và Công ty TNHH ô tô Đ có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Quá trình điều tra Chu Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Mục đích trộm cắp những tài sản trên là để bán lấy tiền tiêu sái cá nhân; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobile màu xám là tài sản của T không sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 81 biển số 34F4 - 9862 là tài sản chung của gia đình, bà Lê Thị H (vợ T) không biết T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 69 Luật thi hành án hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng. Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng tịch thu cho phát mại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 81 biển số 34F4 - 9862 và đăng ký xe và đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Đức T do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 19/01/1998, 1/2 số tiền thu được từ việc phát mại sung công quỹ nhà nước, 1/2 số tiền còn lại trả bà Lê Thị H. Trả bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobile màu xám đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ là ông Phan Văn N, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm

tra tranh tụng tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 29/10/2017, tại Công ty TNHH ô tô Đ ở xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Chu Minh T có hành vi trộm cắp 02 tai treo số, 10 tay đỡ chân cabin trước, 01 bộ mâm dừng + sương má phanh, 01 lai ben, 02 ca bi, 02 ốc lắp, 01 tai mã và 01 bulô, tổng trị giá tài sản 4.500.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH ô tô Đ là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 4.500.000đ, nên VKSND huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến quan hệ sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, Người bị hại có quan điểm xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có con trai là anh Chu Ngọc T có thành tích trong quân đội được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và có nơi trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện bị cáo không có nghề nghiệp, tuổi đã cao nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH ô tô Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 81 biển số 34F4 – 9862 và đăng ký xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bà Lê Thị H (vợ bị cáo T) không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu cho phát mại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 81 biển số 34F4 – 9862 và đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Đức T do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 19/01/1998, ½ số tiền thu được từ việc phát mại sung công quỹ nhà nước, ½ số tiền còn lại trả bà Lê Thị H.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobile màu xám đen thu giữ của bị cáo thuộc quyền sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Chu Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự; nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Chu Minh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo T cho UBND xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

Về hình phạt bổ sung; không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự Công ty TNHH ô tô Đ không yêu cầu TAND huyện Yên Mỹ giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu cho phát mại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 81 biển số 34F4 – 9862 và đăng ký xe và đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Đức T do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 19/01/1998. ½ số tiền thu được từ việc phát mại sung công quỹ nhà nước, ½ số tiền còn lại trả bà Lê Thị H .

Trả bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobile màu xám đen.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người tham gia tố tụng.
- UBND xã Đồng Than
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Hữu Tăng

